



XÂY DỰNG THANG ĐO ĐÁNH GIÁ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỒNG AN

BUILDING A SCALE TO ASSESS STUDENT ATTITUDES DURING PHYSICAL EDUCATION CLASSES AT DONG AN HIGH TECHNOLOGY COLLEGE

TÓM TẮT: Khảo sát được thực hiện trên 219 sinh viên đã xây dựng được 6 tiêu chí với 35 biến để đánh giá thái độ của về tính tích cực trong việc học tập giáo dục thể chất của sinh viên Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An bao gồm: Thái độ của sinh viên về ý nghĩa của giáo dục thể chất, thái độ của sinh viên đối với việc tham gia học giáo dục thể chất, thái độ của sinh viên đối với sự hứng thú khi học giáo dục thể chất, thái độ của sinh viên đối với Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất, thái độ của sinh viên đối với giờ học giáo dục thể chất, thái độ của sinh viên đối với giảng viên giáo dục thể chất.

TỪ KHOA: Xây dựng, thang đo, thái độ, giáo dục thể chất, sinh viên, Trường Cao đẳng.

ABSTRACT: A survey conducted with 219 students developed six criteria with 35 variables to evaluate the positive attitudes of students towards learning Physical Education (PE) at Dong An High Technology College, including: students' attitudes towards the significance of PE, their attitudes towards participating in PE classes, their interest in PE learning, their attitudes towards the PE curriculum, their attitudes towards PE class sessions, and their attitudes towards PE instructors.

KEYWORDS: Build, scale, attitude, physical education, student, college.

VĂN THÀNH SỰ

*Trường Cao đẳng Công nghệ cao
Đồng An*

LƯU THIÊN SƯƠNG

*Trường Đại học Thể dục thể thao
Thành phố Hồ Chí Minh*

VAN THANH SU

Dong An High Technology College

LIU THIEN SUONG

University of Sport Ho Chi Minh city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) là biện pháp tích cực nhằm tăng cường sức khỏe cho sinh viên (SV) góp phần cải tạo nòi giống, đẩy mạnh sự phát triển toàn diện, nhịp nhàng, cân đối của cơ thể, tăng cường tổ chức và nâng cao khả năng vận

động. Trong những năm gần đây, công tác GDTC trong các trường Cao đẳng nói chung, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An nói riêng không đạt được kết quả như mong muốn. Thực tiễn công tác giảng dạy GDTC cho thấy mặc dù là môn học bắt buộc trong nhà trường nhưng vẫn luôn được xem là môn phụ và không được coi trọng. Sinh viên rất ngại vận động, sợ mệt mỏi sẽ không học tốt các môn khác, ngoài ra môn GDTC chỉ được đánh giá đạt là điểm trung bình từ 4 điểm trở lên nên SV không tích cực học tập trong giờ học GDTC dẫn đến hiệu quả của môn GDTC không cao. Còn rất nhiều SV

thụ động, nhận thấy chất lượng học GDTC phụ thuộc nhiều vào thái độ của SV đối với môn học và biểu hiện ra bằng tính tích cực của SV đối với giờ học. Chính vì lẽ đó, việc tìm hiểu thái độ trong giờ học GDTC từ đó đưa ra những điều chỉnh là rất cần thiết, và xây dựng thang đo đánh giá thái độ của SV đúng đủ là cần thiết được thực hiện.

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

219 SV đã học GDTC tại trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng

An, thời điểm khảo sát năm học 2023-2024.

Công cụ nghiên cứu:

Tác giả sử dụng thang đo đánh giá thái độ của sin đối với môn GDTC đã được công bố của tác giả Endris Yimer (2014) [4]. Tuy nhiên, do đặc thù của từng ngành, lĩnh vực đào tạo và do sự khác nhau về nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, khách thể nghiên cứu nên thang đo cần có sự điều chỉnh để phù hợp với điều kiện nghiên cứu thực tế. Thang đo ban đầu gồm 6 thành phần, được đo lường bằng 39 biến như sau: Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC (7 biến). Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC (5 biến). Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC (5 biến). Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC (8 biến). Thái độ của SV đối với giờ học GDTC (6 biến). Thái độ của SV đối với Giảng viên GDTC (8 biến).

Thang đo được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ như sau:

- 1 = Hoàn toàn không đồng ý;
- 2 = Không đồng ý;
- 3 = Không ý kiến;
- 4 = Đồng ý;
- 5 = Hoàn toàn đồng ý.

2 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Xây dựng thang đo đánh giá thái độ của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An

Trong nghiên cứu này để đánh giá thái độ của SV trong giờ học GDTC tại Trường Cao đẳng

Công nghệ cao Đồng An, tác giả sử dụng thang đo đánh giá thái độ của người học đối với môn GDTC đã được công bố của tác giả Endris Yimer (2014) [4]. Thang đo ban đầu gồm 6 thành phần, được đo lường bằng 39 biến như sau:

- Nhóm Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC bao gồm 7 biến quan sát: Các hoạt động khi tham gia GDTC làm giảm cảm xúc có hại, căng thẳng cho bản thân, GDTC là tốt bởi vì nó giữ cho cơ thể được khỏe mạnh, GDTC đóng góp quan trọng cho sức khỏe, tinh thần của bản thân, GDTC góp phần việc xây dựng sức chịu đựng cho cơ thể trong cuộc sống hàng ngày, Hoạt động thể chất có giá trị để duy trì sức khỏe, Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống và Tham gia các hoạt động thể chất là điều cần thiết cho tất cả chúng ta

- Nhóm Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC bao gồm 5 biến quan sát: GDTC đào tạo cho SV khả năng lãnh đạo, Có nhiều cơ hội để phát triển đạo đức trong khi học GDTC, Các hoạt động GDTC cung cấp cơ hội để học hỏi, trao đổi kiến thức xã hội, Làm việc cùng nhau trong các hoạt động GDTC giúp mọi người hiểu rõ hơn về nhau và Tham gia học GDTC để phát triển khả năng hoạt động thể chất của bản thân

- Nhóm Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC bao gồm 5 biến quan sát: Tôi thích GDTC vì nó giúp tôi có thể tham gia vào đội tuyển thể thao của nhà trường, Tôi

thích giáo dục thể chất vì tôi có thể cạnh tranh thi đấu, giao lưu với bạn bè, Có nhiều điều thú vị cho mọi người khi tham gia GDTC , Ngay cả khi tôi cảm thấy không khỏe, tôi cũng không muốn bỏ lỡ việc tham gia các trò chơi và giáo dục thể chất và Tôi thích tham gia các môn học GDTC và các trò chơi vì chúng rất vui

- Nhóm Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC bao gồm 8 biến quan sát: Tôi không đến trường để học GDTC, mà học những môn học khác quan trọng hơn, Tôi thấy các hoạt động trong GDTC nhàm chán vì luôn làm điều tương tự mỗi giờ lên lớp, Tôi mong muốn có thể tự chọn những nội dung tập luyện trong GDTC, Một chương trình giảng dạy không bao gồm các môn GDTC thì không cung cấp kiến thức giáo dục hoàn chỉnh cho SV, Tôi sẽ chọn tập luyện GDTC là chủ yếu khi có cơ hội vào trường cao đẳng hoặc đại học, GDTC nên là một yêu cầu từ tiểu học đến trung học, Cần thêm thời gian cho các giờ học GDTC và Tôi thích các bài tập thể chất, các giờ học, môn học có kết hợp với dụng cụ khi tập.

- Nhóm Thái độ của SV đối với giờ học GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Giờ học GDTC là một trong những giờ học không hấp dẫn, thu hút người học ở trường, Hầu hết các bạn SV khác không thích các lớp học GDTC, Tôi ghét bị làm bản cơ thể khi tham gia trong các trò chơi trong giờ học GDTC, Đôi khi tôi giả vờ bị bệnh để không phải học thể dục và trò chơi, Tôi

**BẢNG 1: THANG ĐO ĐÁNH GIÁ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐÃ HIỆU CHỈNH**

TT	NỘI DUNG	MÃ HÓA
I	Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC	YN
1	Các hoạt động khi tham gia GDTC làm giảm cảm xúc có hại, căng thẳng cho bản thân	YN1
2	GDTC là tốt bởi vì nó giữ cho cơ thể được khỏe mạnh	YN2
3	GDTC đóng góp quan trọng cho sức khỏe, tinh thần của bản thân	YN3
4	GDTC góp phần việc xây dựng sức chịu đựng cho cơ thể trong cuộc sống hàng ngày	YN4
5	Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống	YN5
6	Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống	YN6
II	Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC	TG
7	Có nhiều cơ hội để phát triển đạo đức trong khi học GDTC	TG1
8	Các hoạt động GDTC cung cấp cơ hội để học hỏi, trao đổi kiến thức xã hội	TG2
9	Làm việc cùng nhau trong các hoạt động GDTC giúp mọi người hiểu rõ hơn về nhau	TG3
10	Tham gia học GDTC để phát triển khả năng hoạt động thể chất của bản thân	TG4
III	Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC	HT
11	Tôi thích GDTC vì nó giúp tôi có thể tham gia vào đội tuyển thể thao của nhà trường.	HT1
12	Tôi thích giáo dục thể chất vì tôi có thể cạnh tranh thi đấu, giao lưu với bạn bè	HT2
13	Có nhiều điều thú vị cho mọi người khi tham gia GDTC	HT3
14	Ngay cả khi tôi cảm thấy không khỏe, tôi cũng không muốn bỏ lỡ việc tham gia các trò chơi và giáo dục thể chất	HT4
15	Tôi thích tham gia các môn học GDTC và các trò chơi vì chúng rất vui	HT5
IV	Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC	CT
16	Tôi không đến trường để học GDTC, mà học những môn học khác quan trọng hơn	CT1
17	Tôi thấy các hoạt động trong GDTC nhàm chán vì luôn làm điều tương tự mỗi giờ lên lớp.	CT2
18	Tôi mong muốn có thể tự chọn những nội dung tập luyện trong GDTC	CT3
19	Một chương trình giảng dạy không bao gồm các môn GDTC thì không cung cấp kiến thức giáo dục hoàn chỉnh cho SV	CT4
20	Tôi sẽ chọn tập luyện GDTC là chủ yếu khi có cơ hội vào trường cao đẳng hoặc đại học	CT5
21	GDTC nên là một yêu cầu từ tiểu học đến trung học	CT6
22	Cần thêm thời gian cho các giờ học GDTC	CT7
23	Tôi thích các bài tập thể chất, các giờ học, môn học có kết hợp với dụng cụ khi tập.	CT8
V	Thái độ của SV đối với giờ học GDTC	GH
24	Giờ học GDTC là một trong những giờ học không hấp dẫn, thu hút người học ở trường	GH1
25	Hầu hết các bạn SV khác không thích các lớp học GDTC	GH2
26	Tôi ghét bị làm bẩn cơ thể khi tham gia trong các trò chơi trong giờ học GDTC	GH3
27	Đôi khi tôi giả vờ bị bệnh để không phải học thể dục và trò chơi	GH4
28	Tôi không thích chơi các trò chơi vì chúng tốn quá nhiều sức của tôi	GH5
29	GDTC không quan trọng vì nó không dẫn đến một công việc sau khi học.	GH6
VI	Thái độ của SV đối với giảng viên GDTC	GV
30	Giảng viên GDTC của tôi không kiểm soát lớp học đúng cách.	GV1
31	Giảng viên GDTC của tôi sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau.	GV2
32	Giảng viên GDTC của tôi không khuyến khích tôi học sức khỏe và GDTC	GV3
33	Giảng viên GDTC của tôi không đối xử công bằng với học sinh trong GDTC	GV4
34	Giảng viên GDTC chỉ quan tâm đến việc tập luyện để phát triển cơ bắp	GV5
35	Tôi thích Giảng viên GDTC của tôi	GV6
36	Chỉ có những SV giỏi thì mới được giảng viên chọn vào đội tuyển của nhà trường	GV7
37	Giảng viên GDTC nên cung cấp thêm các hoạt động bổ sung cho tất cả SV	GV8

BẢNG 2: KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐỘ TIN CẬY CỦA THANG ĐO BẰNG HỆ SỐ TIN CẬY CRONBACH'S ALPHA LẦN 2 (n=219)

TT	BIẾN QUAN SÁT	TRUNG BÌNH THANG ĐO NẾU LOẠI BIẾN	PHƯƠNG SAI THANG ĐO NẾU LOẠI BIẾN	TƯƠNG QUAN TỔNG THỂ	ALPHA NẾU LOẠI BIẾN
1	YN1	133.03	311.049	0.48	0.904
2	YN2	132.99	310.507	0.439	0.904
3	YN3	133.32	307.686	0.531	0.903
4	YN4	133.11	309.802	0.537	0.903
5	YN5	133.2	307.408	0.54	0.903
6	YN6	133.04	307.34	0.624	0.903
7	TG1	133.12	307.758	0.601	0.903
8	TG2	133.14	306.793	0.635	0.903
9	TG3	133.12	307.965	0.639	0.903
10	TG4	133.12	304.414	0.692	0.902
11	HT1	133.28	303.897	0.699	0.902
12	HT2	133.12	303.019	0.436	0.915
13	HT3	133.02	308.182	0.571	0.903
14	HT4	133.17	307.489	0.623	0.903
15	HT5	133.18	307.328	0.611	0.903
16	CT1	133.18	306.259	0.629	0.902
17	CT2	133.14	305.463	0.662	0.902
18	CT4	133.43	304.016	0.181	0.903
19	CT6	133.21	304.754	0.486	0.91
20	CT7	133.16	305.97	0.24	0.902
21	CT8	133.28	305.563	0.625	0.902
22	GH1	133.12	308.403	0.574	0.903
23	GH2	133.17	306.299	0.595	0.903
24	GH3	133.42	306.977	0.567	0.903
25	GH4	133.05	310.587	0.48	0.904
26	GH5	133.17	308.981	0.526	0.903
27	GH6	133.29	306.272	0.556	0.903
28	GV1	133.61	308.915	0.382	0.905
29	GV2	133.73	304.146	0.486	0.904
30	GV3	133.22	309.547	0.52	0.903
31	GV4	133.21	308.332	0.557	0.903
32	GV5	133.37	308.331	0.51	0.903
33	GV6	133.08	312.284	0.417	0.904
34	GV7	133.23	307.765	0.446	0.904
35	GV8	133.38	304.944	0.594	0.903

không thích chơi các trò chơi vì chúng tốn quá nhiều sức của tôi và GDTC không quan trọng vì nó không dẫn đến một công việc sau khi học.

Nhóm Thái độ của SV đối với Giảng viên GDTC bao gồm 8 biến quan sát: Giảng viên GDTC của tôi không kiểm

soát lớp học đúng cách, Giảng viên GDTC của tôi sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau, Giảng viên GDTC của tôi không khuyến khích tôi học sức khỏe và GDTC, Giảng viên GDTC của tôi không đối xử công bằng với học sinh trong giáo dục thể chất, Giảng viên

GDTC chỉ quan tâm đến việc tập luyện để phát triển cơ bắp, Tôi thích Giảng viên GDTC của tôi, Chỉ có những SV giỏi thì mới được giảng viên chọn vào đội tuyển của nhà trường và Giảng viên GDTC nên cung cấp thêm các hoạt động bổ sung cho tất cả SV

**BẢNG 3: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH KMO AND BARTLETT'S THANG ĐO**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.857
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	5751.181
	df	153
	Sig.	.000

2.1.1 Nghiên cứu chính thức

❖ Điều chỉnh thang đo

Mục đích của việc điều chỉnh là tạo ra các thang đo mới, thiết lập được bảng câu hỏi dùng cho nghiên cứu định lượng. Bên cạnh đó hình thức trả lời cũng được xác định. Từ kết quả thang đo dự thảo. Tiến hành nghiên cứu định tính sử dụng kỹ thuật thảo luận nhóm. Mục đích để phát hiện, khám phá và loại bỏ những yếu tố không phù hợp để đánh giá thái độ của người học. Sau khi tiến hành nghiên cứu định tính, kết quả thu được cho thấy có 02 biến bị điều chỉnh (loại bỏ) là: “Hoạt động thể chất có giá trị để duy trì sức khỏe”, “GDTC đào tạo cho người học khả năng lãnh đạo”. Thang đo sau khi điều chỉnh gồm 37 biến quan sát thuộc 6 nhân tố chính mà dựa vào đó để đánh giá thái độ của SV về tính tích cực trong giờ học GDTC, cụ thể được trình bày chi tiết trong bảng 1.

❖ Xác định hình thức trả lời

Thang đo được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ. Người tham gia khảo sát được cho một loạt các chọn lựa diễn tả ý kiến của mình đối với các nội dung liên quan đến sự đồng ý. 1 = Hoàn toàn không đồng ý; 2 = Không đồng ý; 3 = Không ý kiến; 4 = Đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý.

❖ Kiểm định thang đo bằng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha
Nghiên cứu tiến hành thực

hiện bằng kiểm định Cronbach's Alpha cho từng nhân tố nhằm đo lường một tập hợp các mục hỏi trong từng nhân tố có thực sự liên kết với nhau hay không. Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng khi hệ số Cronbach's Alpha từ 0.6 trở lên là có thể sử dụng được và hệ số tương quan biến tổng phải lớn hơn 0.3 [9].

Thông qua kết quả phỏng vấn thử trên 80 SV, đề tài tiến hành đánh giá độ tin cậy thông qua kiểm định Cronbach's Alpha. Kết quả thu được cho thấy có 02 biến không đạt yêu cầu về độ tin cậy (Cronbach's Alpha tổng đều lớn hơn 0,6; nhưng hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item Total Correlation) đều nhỏ hơn 0,3 là: Tôi mong muốn có thể tự chọn những nội dung tập luyện trong GDTC (CT3) và Tôi sẽ chọn tập luyện GDTC là chủ yếu khi có cơ hội vào trường cao đẳng hoặc đại học. Tiến hành loại bỏ các biến không đạt yêu cầu và kiểm định Cronbach's Alpha lần 2. Qua kết quả phân tích Cronbach's Alpha lần 2 cho thấy (bảng 2), các biến còn lại trong thang đo đều đạt độ tin cậy để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo (Cronbach's Alpha tổng đều lớn hơn 0,6; hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item Total Correlation) đều lớn hơn 0,3).

❖ Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Phân tích nhân tố lần đầu cho kết quả phương sai trích là 62.461% . Xem xét các biến trong bảng xoay các nhân tố và điều chỉnh lại bằng cách loại bỏ những biến có hệ số tải <0.5, và chênh lệch giữa các biến <0.3. Với lý luận như trên cho thấy các biến phù hợp với yêu cầu để tiến hành phân tích nhân tố lần 2. Sau khi phân tích thu được kết quả như sau: Kiểm định KMO và Bartlett's test (bảng 4) có KMO=0.857>0.5), Bartlett=0.000 (<0.01) điều này cho biết các biến quan sát có tương quan trên phạm vi tổng thể, bộ dữ liệu phù hợp cho phân tích nhân tố.

Kết quả phân tích nhân tố lần hai cho thấy có 6 yếu tố được trích ra tại Eigenvalues 1.956 (>1) phương sai trích là 61.870% cho biết biến thiên của bộ dữ liệu được giải thích bởi 6 nhân tố tăng cường bằng phương pháp xoay các nhân tố với hệ số tải >0.5 và khoảng cách giữa các biến >0.3. Sau khi tiến hành phân tích kết quả thu được 6 nhóm nhân tố được trình bày trong bảng 4.

Sau khi phân tích nhân tố lần 2, thu được kết quả 6 nhóm nhân tố gồm:

- **Nhóm Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC** bao gồm 6 biến quan sát: Các hoạt động khi tham gia GDTC làm giảm cảm xúc có hại, căng thẳng cho bản thân (YN1); GDTC là tốt bởi vì nó giữ cho cơ thể được khỏe mạnh (YN2); GDTC đóng góp quan trọng cho sức khỏe, tinh thần của bản thân

(YN3); GDTC góp phần việc xây dựng sức chịu đựng cho cơ thể trong cuộc sống hàng ngày (YN4); Thể lực là một khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống (YN5); Tham gia các hoạt động thể chất là điều cần thiết cho tất cả chúng ta (YN6);

- Nhóm Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC bao gồm 4 biến quan sát: Có nhiều cơ hội để phát triển đạo đức trong khi học GDTC (TG1); Các hoạt động GDTC cung cấp cơ hội để học hỏi, trao đổi kiến thức xã hội (TG2); Làm việc cùng nhau trong các hoạt động GDTC giúp mọi người hiểu rõ hơn về nhau (TG3); Tham gia học GDTC để phát triển khả năng hoạt động thể chất của bản thân (TG4);

- Nhóm Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC bao gồm 5 biến quan sát: Tôi thích GDTC vì nó giúp tôi có thể tham gia vào đội tuyển thể thao của nhà trường (HT1); Tôi thích GDTC vì tôi có thể cạnh tranh thi đấu, giao lưu với bạn bè (HT2); Có nhiều điều thú vị cho mọi người khi tham gia GDTC (HT3); Ngay cả khi tôi cảm thấy không khỏe, tôi cũng không muốn bỏ lỡ việc tham gia các trò chơi và GDTC (HT4); Tôi thích tham gia các môn học GDTC và các trò chơi vì chúng rất vui (HT5).

- Nhóm Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Tôi không đến trường để học GDTC, mà học những môn học khác quan trọng hơn (CT1); Tôi thấy các hoạt động

BẢNG 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NHÂN TỐ EFA

TT	NỘI DUNG CÁC BIẾN QUAN SÁT	NHÂN TỐ 1	NHÂN TỐ 2	NHÂN TỐ 3	NHÂN TỐ 4	NHÂN TỐ 5	NHÂN TỐ 6
1	TG1					.700	
2	TG2					.708	
3	TG3					.707	
4	TG4					.756	
5	HT1			.873			
6	HT2			.894			
7	HT3			.891			
8	HT4			.908			
9	HT5			.913			
10	YN1		.954				
11	YN2		.955				
12	YN3		.943				
13	YN4		.949				
14	YN5		.957				
15	YN6		.953				
16	GV1				.973		
17	GV2				.964		
18	GV3				.973		
19	GV4				.972		
20	GV5				.974		
21	GV6				.967		
22	GV7				.965		
23	GV8				.967		
24	GH1	.966					
25	GH2	.952					
26	GH3	.962					
27	GH4	.967					
28	GH5	.948					
29	GH6	.933					
30	CT1						.697
31	CT2						.629
32	CT4						.587
33	CT6						.573
34	CT7						.572
35	CT8						.539

trong GDTC nhằm chán vì chúng tôi luôn làm điều tương tự mỗi giờ lên lớp (CT2); Một chương trình giảng dạy không bao gồm các môn GDTC thì không cung cấp kiến thức giáo dục hoàn chỉnh cho SV (CT4); GDTC nên là một yêu cầu từ tiểu học đến trung học (CT6);

Cần thêm thời gian cho các giờ học GDT (CT7); Tôi thích các bài tập thể chất, các giờ học, môn học có kết hợp với dụng cụ khi tập (CT8)

- Nhóm Thái độ của SV đối với giờ học GDTC bao gồm 6 biến quan sát: Giờ học GDTC là một trong những giờ học không



hấp dẫn, thu hút người học ở trường (GH1); Hầu hết các bạn SV khác không thích các lớp học GDTC (GH2); Tôi ghét bị làm bản cơ thể khi tham gia trong các trò chơi trong giờ học GDTC (GH3); Đôi khi tôi giả vờ bị bệnh để không phải học thể dục và trò chơi (GH4); Tôi không thích chơi các trò chơi vì chúng tốn quá nhiều sức của tôi (GH5); GDTC không quan trọng vì nó không dẫn đến một công việc sau khi học (GH6);

- **Nhóm Thái độ của SV đối với Giảng viên GDTC** bao gồm 08 biến quan sát: Giảng viên GDTC của tôi không kiểm soát lớp học đúng cách (GV1); Giảng viên GDTC của tôi sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau (GV2); Giảng viên GDTC của tôi không khuyến khích tôi học sức khỏe và GDTC (GV3); Giảng viên GDTC của tôi không đối xử

công bằng với SV trong giáo dục thể chất. (GV4); Giảng viên GDTC chỉ quan tâm đến việc tập luyện để phát triển cơ bắp (GV5); Tôi thích Giảng viên GDTC của tôi (GV6); Chỉ có những SV giỏi thì mới được Giảng viên chọn vào đội tuyển của nhà trường (GV7); Giảng viên GDTC nên cung cấp thêm các hoạt động bổ sung cho tất cả SV (GV8).

Sau khi phân tích nhân tố EFA, thang đo thành phần các nhân tố đánh giá thái độ về tính tích cực không có sự xáo trộn biến quan sát giữa các thành phần, do đó tên gọi các thành phần ban đầu vẫn được giữ nguyên. Kết luận mô hình nghiên cứu ban đầu là phù hợp. Qua kết quả kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố EFA, cho thấy các biến quan sát có ý nghĩa thống kê và đủ độ tin cậy để tiến hành nghiên cứu tiếp theo.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã tiến hành các bước để xây dựng được thang đo đánh giá thái độ của SV trong giờ học GDTC tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An. Kết quả đã xác định được thang đo bao gồm 35 biến quan sát thuộc các nhóm như sau: Nhóm Thái độ của SV về ý nghĩa của GDTC (6 biến); Nhóm Thái độ của SV đối với việc tham gia học GDTC (4 biến); Nhóm Thái độ của SV đối với sự hứng thú khi học GDTC (5 biến); Thái độ của SV đối với Chương trình giảng dạy GDTC (6 biến); Nhóm Thái độ của SV đối với giờ học GDTC (6 biến); Nhóm Thái độ của SV đối với giảng viên GDTC (08 biến). ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 13/08/2024; ngày phân biện đánh giá: 11/09/2024; ngày chấp nhận đăng: 11/10/2024).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2018), Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về điều lệ Trường Cao đẳng.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
3. Barney, C. (2012), *General Attitudes of Middle School Students Towards Physical Education*, *Asian Journal of Physical Education & Recreation*, Vol.18 No.2
4. Endris Yimer (2014), *The attitude of students toward learning physical education in some selected secondary schools of addis ababa*.
5. Bùi Thị Hàn (2013), *Nhận thức và thái độ của học sinh trường Trung cấp Đông Dương về mạng xã hội*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Lam, Nicola (2005), *An investigation into the relationship between attitude towards PE and participation rates in extra curricular physical activity*.
7. Subramaniam, P.R., & Silverman, S. (2007), Middle school students' attitudes toward physical education, *Teaching and Teacher Education*, 23: 602-611
8. Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2017), *Giáo trình Thống kê trong Thể dục thể thao*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
10. Nguyễn Khắc Viện (2001), *Từ điển tâm lý*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.